TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 225/2026/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 372/2026/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991.

* Bị đơn: Anh Phạm Bá Đ, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T1, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/5/2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Bá Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Bá Đ đều thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 08/11/2017 và cháu Phạm Bá Anh D, sinh ngày 22/10/2021. Khi ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 08/11/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là cháu Phạm Bá Anh D, sinh ngày 22/10/2021 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong

gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

Tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp là 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/26E; Số: 0002684 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8- Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã (phường);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- BẮC NINH
Thẩm phán

Nguyễn Tiến Hưng